

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện công tác chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu
hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Thực hiện Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập, Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp, căn cứ Quyết định số 1852/QĐ-BKHĐT ngày 28/12/2012 và công văn số 2430/BKHĐT-ĐKKD ngày 16/4/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai công tác chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích: Góp phần xây dựng và hoàn thiện Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Thực hiện quy định về bổ sung, chuẩn hóa thông tin về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế tại Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

2. Yêu cầu:

2.1. Đối với công tác rà soát và chuẩn hóa dữ liệu doanh nghiệp:

- Tìm ra những thông tin doanh nghiệp sai lệch, còn thiếu và chưa đồng bộ giữa Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp và dữ liệu trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia (NBRS); giữa Hệ thống thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia và Hệ thống thông tin thuế của Tổng cục Thuế.

- Xác định các doanh nghiệp có thông tin thiếu, chưa chính xác, chưa được thống nhất để đính chính, cập nhật, bổ sung nhằm đạt được thông tin đầy đủ, chính xác nhất của mỗi doanh nghiệp trên cả 2 hệ thống (Đăng ký kinh doanh quốc gia và Tổng cục thuế).

- Xác định danh sách doanh nghiệp không còn hoạt động để làm cơ sở cho việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

2.2. Đối với công tác số hóa tài liệu:

- Đảm bảo duy trì thông tin doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với hồ sơ giấy của doanh nghiệp trong kho lưu trữ; Hỗ trợ việc sao lưu dự phòng tài liệu lưu trữ gốc; Hỗ trợ việc thực hiện duy tu, bảo dưỡng và kiểm soát thông tin, tài liệu; giám thiêu sự xuống cấp về mặt vật lý và hoá học của tài liệu gốc bằng giấy trong quá trình khai thác, sử dụng.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công thông qua việc liên tục cập nhật, số hóa thông tin lưu trữ doanh nghiệp và tạo ra cách thức truy cập dễ dàng.

- Nâng cao việc tiếp cận và chia sẻ nhiều hơn các thông tin về hồ sơ, tài liệu lưu trữ của doanh nghiệp đối với mọi tổ chức, cá nhân.

II. Nội dung triển khai:

1. Đối tượng triển khai, thực hiện:

- Chương trình chuẩn hóa dữ liệu được triển khai đối với tất cả các đối tượng doanh nghiệp đã thành lập và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện đang còn hoạt động, tạm ngừng hoạt động; Các doanh nghiệp đã: giải thể, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển trụ sở sang thành/thành phố khác mà vẫn còn dữ liệu trên Hệ thống thông tin ĐKDN Quốc Gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Các cơ quan phối hợp: Cục thuế; UBND các quận, huyện, thị xã; các Sở, ban, ngành liên quan công tác đăng ký doanh nghiệp;

- Cơ quan hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ: Cục quản lý Đăng ký kinh doanh

2. Phạm vi, hình thức triển khai:

2.1 Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu doanh nghiệp:

- Thực hiện rà soát toàn bộ các thông tin về doanh nghiệp đã đăng ký trên địa bàn thành phố Hà Nội; so sánh đối chiếu với thông tin đăng ký thuế, dựa trên các tiêu chí: Danh sách doanh nghiệp đã nghỉ kinh doanh; Danh sách doanh nghiệp đã đóng mã số thuế (hoặc đã giải thể) còn tồn tại trên hệ thống ĐKDN Quốc Gia; Danh sách doanh nghiệp có ĐKKD nhưng không đăng ký thuế; danh sách doanh nghiệp có dữ liệu chưa trùng khớp giữa cơ quan ĐKKD và cơ quan Thuế.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh gửi thông báo rà soát, cập nhật thông tin về đăng ký doanh nghiệp đến các doanh nghiệp; hướng dẫn các doanh nghiệp tự đối chiếu, kiểm tra thông tin đăng ký doanh nghiệp có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp so với thông tin hiện tại của doanh nghiệp và thực hiện phản hồi lại cho cơ quan đăng ký kinh doanh để thực hiện bổ sung, cập nhật, đính chính thông tin đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia hoặc xử lý các trường hợp doanh nghiệp vi phạm các quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp có trách nhiệm tự đối chiếu, kiểm tra thông tin đăng ký doanh nghiệp có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (trên Cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia tại địa chỉ: <http://dangkykinhdoanh.gov.vn> hoặc truy cập trực tiếp vào địa chỉ <http://hieudinh.dangkykinhdoanh.gov.vn> và làm theo hướng dẫn), so sánh với thông tin hiện tại của doanh nghiệp để phản hồi lại Thông báo rà soát, cập nhật thông tin về đăng ký doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh, đồng thời thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật (nếu cần thiết).

2.2 Số hóa thông tin tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp:

- Thực hiện số hóa khoáng: 168.000 hồ sơ doanh nghiệp; 12.000 hồ sơ chi nhánh, văn phòng đại diện đã đăng ký và đang hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội (số liệu ước đến hết 2014) theo phương thức: Hợp đồng với doanh nghiệp/đơn vị có năng lực và kinh nghiệm về nhập tin, số hóa tài liệu.

- Tài và lưu trữ hồ sơ tài liệu đã số hóa vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3. Công tác chuẩn bị:

3.1 Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến nội dung chương trình chuẩn hóa dữ liệu đăng ký doanh nghiệp đến cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan có liên quan:

- Đăng thông tin, kế hoạch triển khai chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên trang web của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế Đô thị, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội;

- Niêm yết thông báo tại Bộ phận một cửa của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội;

3.2 Thực hiện công tác phối hợp trong việc rà soát, chuẩn hóa dữ liệu:

- Phối hợp với Cục Thuế, UBND các quận, huyện, thị xã trong việc gửi Thông báo cho doanh nghiệp;

- Phối hợp với cơ quan thuế, công bố danh sách các doanh nghiệp vi phạm trên trang web của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế Đô thị, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội;

- Phối hợp với cơ quan thuế, công an các quận, huyện, thị xã trong việc thu hồi Giấy chứng nhận ĐKKD/ĐKDN đối với các trường hợp thuộc diện thu hồi;

4. Nội dung thực hiện:

Trên cơ sở danh sách 134.735 doanh nghiệp do Cục Quản lý đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư cung cấp. Tiến hành rà soát, phân loại đối với các doanh nghiệp đã thành lập và được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và Đăng ký thuế hoặc Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp (trừ các doanh nghiệp được cấp mới trên Hệ thống thông tin ĐKDN Quốc Gia) trên địa bàn thành phố Hà Nội. Cụ thể:

4.1 Tiến hành rà soát, xác định danh sách doanh nghiệp theo các tiêu chí gồm:

- Danh sách doanh nghiệp “Ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế (tình trạng thuế 03)” khoảng: 22.327 doanh nghiệp;

- Danh sách “Doanh nghiệp chưa cập nhật, hiệu đính thông tin kể từ ngày chuyển đổi dữ liệu phần mềm ĐKKD cũ lên Hệ thống thông tin ĐKDN Quốc gia” khoảng: 55.122 doanh nghiệp;

- Danh sách “Doanh nghiệp còn thiếu thông tin đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin ĐKDN Quốc gia” khoảng: 26.462 doanh nghiệp;

- Danh sách “Doanh nghiệp bị trùng mã số thuế trên Hệ thống thông tin ĐKDN Quốc gia” khoảng: 30.824 doanh nghiệp.

4.2 Gửi thông báo đến địa chỉ các doanh nghiệp có dữ liệu sai lệch, thiếu, vi phạm... để yêu cầu rà soát, cập nhật thông tin chính xác về doanh nghiệp theo mẫu quy định về đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

4.3 Theo dõi, cập nhật tình hình triển khai gồm: Doanh nghiệp đã gửi thông báo, doanh nghiệp đã nhận được thông báo/chưa nhận được thông báo; doanh nghiệp đã phản hồi/doanh nghiệp không có phản hồi; Dữ liệu doanh nghiệp đã được điều chỉnh; cảnh báo; vi phạm vào mục “Trạng thái xử lý” tại Phần mềm chuẩn hóa dữ liệu của Cục quản lý ĐKKD.

4.4 Thực hiện bổ sung, cập nhật, đính chính thông tin đăng ký của doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin ĐKDN quốc gia như: Mã số doanh nghiệp; tình trạng hoạt động; số điện thoại, fax, email, website; thông tin Người đại diện pháp luật; ngành nghề kinh doanh chính; thông tin về đăng ký thuế (địa chỉ nhận thông báo thuế, ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh, số lao động, các loại thuế phải nộp...); kết nối, hiệu chỉnh thông tin các đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp...

4.5 Xử lý các trường hợp vi phạm:

- Lập danh sách các doanh nghiệp vi phạm sau khi kết thúc thời hạn báo cáo;

- Công bố danh sách các doanh nghiệp vi phạm lên phương tiện thông tin đại chúng và Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc Gia;

- Ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về tình hình ĐKKD (theo Điều 163 Luật Doanh nghiệp); Ra Quyết định thu hồi ĐKKD đối với doanh nghiệp không có báo cáo sau 03 tháng theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp.

- Xử lý các doanh nghiệp bị “Cảnh báo”/“Vi phạm” cập nhật tại Phần mềm chuẩn hóa dữ liệu trên Hệ thống thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc Gia;

- Phối hợp với Cơ quan thuế, công an, UBND các địa phương thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận ĐKKD/ĐKDN theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy trình thu hồi trên Hệ thống thông tin ĐKDN quốc gia;

4.6 Công bố danh sách doanh nghiệp đã thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận ĐKKD/ĐKDN lên phương tiện thông tin đại chúng và Cổng thông tin ĐKDN Quốc gia;

4.7 Tiến hành số hóa thông tin tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp: Rút hồ sơ doanh nghiệp lưu trữ; Scan tài liệu, đặt tên và lưu trữ; Tải file tài liệu đã lưu trữ vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

4.8 Hoàn thiện hồ sơ doanh nghiệp đã số hóa tạo tiền đề cho việc nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh.

5. Thời gian thực hiện:

- Thời gian thực hiện kế hoạch dự kiến: Từ 01/01/2015 đến 31/12/2016

6. Kinh phí thực hiện:

- Nguồn kinh phí thực hiện được sử dụng từ: Nguồn vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo quy định tại Điều 48 Thông tư 01/2013/TT-BKH ngày 23/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; các nguồn vốn khác;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan chủ trì) phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí thực hiện; Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chương trình theo quy định của pháp luật;

III. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Trình UBND Thành phố phê duyệt kiện toàn “Tổ công tác liên ngành” trên cơ sở kiện toàn lại Tổ công tác liên ngành đã được thành lập theo Quyết định số 5771/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 và Quyết định số 5988/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND thành phố Hà Nội ;

- Tổ chức lựa chọn đơn vị/doanh nghiệp có năng lực và kinh nghiệm thực hiện nhập tin, số hóa tài liệu;

- Hợp đồng thuê lao động để hỗ trợ công tác nhập thông tin, in ấn thông báo và tài liệu ...;

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện triển khai chuẩn hóa dữ liệu và số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chương trình công tác theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;

- Duy trì thường xuyên công tác chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Cục Thuế:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để rà soát, xác định tình trạng đăng ký thuế và thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp. Kiểm tra, rà soát tình trạng hoạt động của doanh nghiệp như: Doanh nghiệp đã đăng ký, doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh không hoạt động, doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, doanh nghiệp đã đóng mã số thuế nhưng

chưa làm thủ tục giải thể,... tổng hợp kết quả làm cơ sở để chuẩn hóa dữ liệu quản lý doanh nghiệp giữa cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh;

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ và Chi cục Thuế các quận, huyện, thị xã triển khai rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp; kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp chấp hành và thực hiện tốt yêu cầu kê khai, rà soát theo quy định;
- Cử cán bộ tham gia Tổ công tác liên ngành theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Sở Tài chính:

- Hướng dẫn, bố trí kinh phí thực hiện công tác rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu đăng ký doanh nghiệp theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định pháp luật;
- Cử cán bộ tham gia Tổ công tác liên ngành theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Sở Thông tin và truyền thông, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế đô thị, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội:

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến mục đích, yêu cầu nội dung kế hoạch triển khai công tác rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, công bố danh sách doanh nghiệp theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cử cán bộ tham gia Tổ công tác liên ngành theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5. UBND các quận, huyện, thị xã:

- Chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn, UBND cấp xã, phường, thị trấn kiểm tra yêu cầu các doanh nghiệp đóng trên địa bàn chấp hành và thực hiện tốt việc kê khai, rà soát thông tin doanh nghiệp. Trong đó, chú trọng việc kiểm tra tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn: Phát hiện doanh nghiệp vi phạm quy định về trụ sở, biển hiệu; các doanh nghiệp đã thông báo tạm ngừng hoạt động, giải thể hoặc bị đình chỉ hoạt động mà vẫn hoạt động kinh doanh để lập danh sách báo cáo cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế tổng hợp phục vụ công tác quản lý, chấn chỉnh doanh nghiệp.
- Cử cán bộ các phòng, ban chuyên môn tham gia Tổ công tác liên ngành theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

UBND Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện và báo cáo thường xuyên, kịp thời theo quy định; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất UBND Thành phố giải quyết ./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND TP;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (để b/c)
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc Thành phố;
- Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; (để th/hiện)
- CVP, các PCVP, các phòng CV;
- Các Cơ quan báo, đài TP Hà Nội;
- Lưu: VT, CTh

KT. CHỦ TỊCH *tz*
 PHÓ CHỦ TỊCH

 Nguyễn Ngọc Tuấn